

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày: 20/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2019/HSST ngày 24/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2019/QĐXXST-HS ngày 27/12/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019//HSST-QĐ ngày 10/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Bàn Văn N - sinh năm 1994; Nơi ĐKKHKT: xã C - huyện Y – tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Số 36 phố P – phường P – quận B – thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Giao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Văn S; Con bà: Trần Thị N; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Văn K - sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Thôn 4 – xã K – huyện L – tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Số 34 đường Đ – phường C - quận B – thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Giao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn T; Con bà: Triệu Thị O; Tiền

án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Văn V - sinh ngày 26/01/2002; Nơi ĐKKHKT: Thôn N - xã T – huyện L – tỉnh Yên Bái; Chỗ ở: Số 299 đường T – phường D – quận C – thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn N; Con bà: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn V: Ông Nguyễn Tuấn Anh – UVTV Quận Đoàn C. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn V: Ông Dương Văn Hòa – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Phạm Tiến Nh (sinh 21/6/2001; HKTT: Khu 4 - xã H – huyện C – tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Cháu Phạm Văn M (sinh 14/5/2003; HKTT: Khu 4 – xã H – huyện C – tỉnh Phú Thọ). Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của cháu Phạm Văn M là bà Trần Diệu Linh – UVTV Quận Đoàn C. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Đinh Thị Thu H (sinh 1987; địa chỉ: Số 1 ngách 38 ngõ 273 đường T – phường C – quận B). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02h00 ngày 07/10/2019 sau khi uống rượu về, Bàn Văn N điều khiển xe Exciter màu xanh BKS 21B1 - 857.05 chở Lý Văn K ngồi sau, còn Đặng Văn V điều khiển xe Wave RSX màu đỏ đen BKS 21C1-073.69 đi trên đường H theo hướng C. Khi đi đến ngã tư L – đường H thì N phát hiện cháu Phạm Văn M (sinh 14/5/2003; HKTT: Khu 4 - xã H – huyện C – tỉnh Phú Thọ) điều khiển xe Dream BKS 32 - 609H5 chở anh Phạm Tiến Nh (sinh 21/6/2001; HKTT: Khu 4 - xã H – huyện C – tỉnh Phú Thọ) sau cùng là anh Phan Quốc B (sinh 07/6/2003;

HKTT: Khu 3 – xã H - huyện C - tỉnh Phú Thọ) đi cùng chiều. Nhóm của anh Nh hò hét, chỉ tay về phía nhóm của N. Nhóm của N đuổi theo nhóm của anh Nh đến công nghĩa trang M thì V chặn đầu xe, còn N chặn đuôi xe nhóm anh Nh. N tự xưng là công an hô “cảnh sát hình sự đây”, đồng thời K nói “chúng mày có tiền đưa cho tao 200.000 ” nhưng nhóm của anh Nh nói “Bọn em không có tiền” thì bị K, N, V lao vào dùng chân tay đấm đá vào đầu, vào người các anh Nh, M, B. Khi anh B đang cầm trên tay 01 chiếc điện thoại OPPO F9 số imei 860163044422959 của cháu M và 01 chiếc điện thoại OPPO A37 số imei 863090032758994 của anh Nh thì K dùng tay phải giật hai chiếc điện thoại trên đưa cho N cất vào túi quần. Nhóm của anh Nh van xin nhưng vẫn bị N, K, V dùng tay, chân đấm, đá vào người rồi lên xe máy tẩu thoát. Sau đó, V chở N mang 02 chiếc điện thoại trên giấu tại chân trụ cầu đường sắt trên cao tại ngã 3 đường V. Đến ngày 08/10/2019 N mang chiếc điện thoại OPPO F9 đến cửa hàng cầm đồ số 270 đường T – phường C – quận B cầm cố cho chị Đinh Thị Thu H (sinh 1987; địa chỉ: Số 1 ngách 38 ngõ 273 đường T – phường C – quận B) được 2.500.000 đồng, còn chiếc điện thoại A37, N đưa cho V sử dụng. N nói với K, V cầm điện thoại được 1.000.000 đồng và cả bọn cùng nhau tiêu sài hết. Sau khi bị cướp tài sản, anh Nh, M, B đã đến Công an phường M trình báo sự việc.

Công an phường tiến hành kiểm tra dấu vết trên thân thể các anh Nh, anh M, anh B; kết quả:

- + Anh Phạm Tiến Nh có vết bầm tím vùng mắt trái; 01 vết sây sát ở khuỷu tay phải khoảng 02cm.

- + Anh Phạm Văn M có vết rách môi trên bên phải khoảng 02cm.

- + Anh Phan Quốc B có 02 vết xước từ gáy vòng đến yết hầu khoảng 01cm - 02cm.

Quá trình tuần tra, rà soát truy tìm đối tượng gây án, ngày 10/10/2019 Công an quận Cầu Giấy phát hiện N, K, V tại đối diện số 299 đường T – phường D – quận C nên đưa về trụ sở để làm rõ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của V 01 chiếc điện thoại di động OPPO A37 màu hồng có số imei: 863090032758994. N, K, V khai nhận chiếc điện thoại trên đã cướp được tại đường H – phường M ngày 07/10/2019.

Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 xe máy Yamaha BKS 21C1 - 857.02, 01 điện thoại Iphone 6S màu xám bạc; của K 01 điện thoại Iphone 6S màu xám bạc; của V 01 xe máy honda Wave BKS 21C1-073.69 màu đỏ đen bạc, 01 điện thoại Oppo A37F màu hồng; 01 điện thoại Oppo màu hồng.

Cơ quan điều tra đã dẫn giải N đến cửa hàng cầm đồ của chị H thu giữ được chiếc điện thoại OPPO F9 có số imei: 860163044422959 là vật chứng của vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 479 ngày 10/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận C xác định: 01 chiếc điện thoại OPPO F9 số imei 860163044422959 trị giá 4.490.000 đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO A37 số imei 863090032758994 có trị giá 1.670.000 đồng.

Người bị hại và nhân chứng đã nhận dạng khẳng định N, K, V đã thực hiện hành vi cướp tài sản và xác nhận 02 chiếc máy điện thoại thu giữ là tài sản hợp pháp của bị hại. Chị H nhận dạng N là người mang bán điện thoại.

Tại cơ quan điều tra, Bàn Văn N, Lý Văn K, Đặng Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. N, K, V khai không có sự bàn bạc, phân công vai trò chỉ bột phát tất cả cùng ý chí thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị can phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Anh Nh, cháu M đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì khác. Các anh Nh, cháu M, anh B khai bị đánh nhưng thương tích nhỏ nên không yêu cầu cho đi khám thương và giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình xác minh xác định chiếc xe máy Wave RSX màu đỏ đen BKS 29C1 - 073.69 đăng ký mang tên Đặng Văn Ng (sinh 1976, địa chỉ: Thôn 9 – xã T – huyện L – tỉnh Yên Bái, bố đẻ bị can V). Anh Ng đã cho V mượn, không biết V sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra đã quyết định trao trả chiếc xe trên cho anh Ng. Anh Ng không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc xe máy Exciter màu xanh BKS 21B1 - 857.02 đăng ký mang tên Bàn Văn H (sinh 1993, địa chỉ: thôn Q - xã C – huyện Y – tỉnh Yên Bái, anh trai N). Anh H cho Nam mượn, không biết N sử dụng và vi phạm pháp luật nên Cơ quan điều tra quyết định trao trả tài sản cho anh H. Anh H không yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Quá trình xác minh xác định 03 chiếc điện thoại thu giữ của N, K, V không liên quan đến vụ án.

Chị Đinh Thị Thu H khi nhận cầm cố điện thoại của N, không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Chị H không yêu cầu đề nghị gì về số tiền đã mua điện thoại, không yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKSCG ngày 20/12/2019 Viện Kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Bàn Văn N, Lý Văn K, Đặng Văn V về “Tội cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Giữ nguyên cáo trạng, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi cũng như nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; (Riêng đối với Đặng

Văn V áp dụng thêm Điều 91, Điều 101); Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Bàn Văn N, Lý Văn K mỗi bị cáo từ 04(bốn) năm đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù, Đặng Văn V từ 03(ba) năm đến 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Buộc các bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính. Cụ thể: Bàn Văn N phải truy nộp 1.834.000 đồng; Lý Văn K, Đặng Văn V mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền là 333.000 đồng.

Trả lại cho N 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám bạc; Trả lại cho K 01 điện thoại Iphone 6S màu xám bạc; Trả lại cho V 01 điện thoại Oppo màu hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đầy đủ cơ sở kết luận:

Ngày 07/10/2019 tại trước cửa nghĩa trang M, phường M, quận C, thành phố Hà Nội; Bàn Văn N, Lý Văn K cùng Đặng Văn V đã có hành vi dùng tay chân đánh, đâm vào đầu, vào người anh Phạm Văn Nh, cháu Phạm Văn M, chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại OPPO F9 số imei 860163044422959 và OPPO A37 số imei 863090032758994 có tổng trị giá là 6.160.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Bàn Văn N, Lý Văn K, Đặng Văn V đã cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong nhân dân. Bản thân các bị cáo N, K là người đã trưởng thành, nhưng không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử và phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu để xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Đặng Văn V Khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại là anh Phạm Tiến Nh và cháu Phạm Văn M, đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại OPPO F9 Bàn Văn N đã đem đến cửa hàng cầm đồ số 270 đường T – phường C – quận B cầm cố cho chị Đinh Thị Thu H, được 2.500.000 đồng, chị H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên đã giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra để trả cho người bị hại, chị H không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Xét thấy số tiền 2.500.000 đồng là tiền được hưởng lợi do hành vi phạm tội mà có, nên buộc các bị cáo phải truy nộp sung công quỹ Nhà nước. Số tiền trên N đã sử dụng chi tiêu cá nhân 1.500.000 đồng; Số tiền còn lại 1.000.000 đồng N, K, V sử dụng tiêu chung, nên mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền cụ thể như sau: Bàn Văn N phải truy nộp số tiền là: 1.834.000 đồng; Lý Văn K, Đặng Văn V mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền là 333.000 đồng.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại Iphone 6S màu xám bạc thu giữ của K; 01 điện thoại Iphone 6S màu xám bạc thu giữ của V; 01 điện thoại Oppo màu hồng thu giữ của V, xác định không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Các cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Bàn Văn N, Lý Văn K, Đặng Văn V phạm tội "Cướp tài sản".

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 (Riêng đối với Đặng Văn Vinh áp dụng thêm Điều 91, Điều 101) Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Bàn Văn N** 42(Bốn mươi hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Lý Văn K** 42(Bốn mươi hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Văn V** 30(Ba mươi) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/10/2019.

- **Áp dụng:** Điều 10, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Bàn Văn N phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 1.834.000 đồng; Lý Văn K, Đặng Văn V mỗi bị cáo phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 333.000 đồng.

+ Trả lại cho Bàn Văn N 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S màu xám bạc; Trả lại cho Lý Văn K 01 điện thoại Iphone 6S màu xám bạc; Trả lại cho Đặng Văn V 01 điện thoại Oppo màu hồng.

(Số tang vật trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 53/GN/THA-CA ngày 23/12/2019).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Văn V, người đại diện hợp pháp của bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn V, người bị hại (Vắng mặt), có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

1. VKSND quận Cầu Giấy;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Bị cáo;
5. Công an quận Cầu Giấy;
6. Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
7. Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thu Hiền